

# BISALAXYL

VIÊN BAO ĐƯỜNG TAN TRONG RUỘT

**THÀNH PHẦN:** Mỗi viên bao đường chứa:

- ◆ **Hoạt chất chính:** Bisacodyl.....5mg.
- ◆ **Tá dược:** Tinh bột ngô, lactose, bột talc, P.V.P, magnesi stearat, aerosil, eudragit L 100, titan dioxyd, triethyl citrat, gôm Ả Rập, gelatin, đường trắng, phẩm màu oxid sắt nâu, phẩm màu oxid sắt đỏ, phẩm màu yellow sunset, sáp ong, sáp carnauba.

**CHỈ ĐỊNH:**

- ◆ Điều trị táo bón.
- ◆ Thải sạch ruột trước và sau phẫu thuật.
- ◆ Chuẩn bị X - quang đại tràng.

**CHỐNG CHỈ ĐỊNH:**

- ◆ Các tình trạng phẫu thuật ổ bụng, tắc ruột, viêm ruột thừa, chảy máu trực tràng, viêm dạ dày - ruột

**THẬN TRỌNG:**

- ◆ Viên bao bisacodyl được sản xuất để chỉ phân rã ở ruột, do đó không được nhai thuốc trước khi uống; các thuốc kháng acid và sữa cũng phải uống cách xa 1 giờ.
- ◆ Dùng thuốc dài ngày có thể dẫn đến đại tràng mất trương lực, không hoạt động và chứng giảm kali máu, vì vậy cần tránh dùng các thuốc nhuận tràng kéo dài quá 1 tuần, trừ khi có hướng dẫn của thầy thuốc.

**LIỀU LƯỢNG & CÁCH DÙNG:**

- ◆ Bisacodyl dùng được cho mọi lứa tuổi.

◆ **Điều trị táo bón:**

- Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 1 hoặc 2 viên bao (5 hoặc 10mg) uống vào buổi tối. Đôi khi có thể dùng liều cao hơn nếu cần (có thể tới 3 hoặc 4 viên bao 5mg).
- Trẻ em dưới 10 tuổi: 1 viên bao 5mg vào buổi tối.
- Người cao tuổi: dùng liều người lớn (đã thử lâm sàng ở người trên 65 tuổi, không thấy phản ứng không mong muốn nào xảy ra).
- Trẻ em dưới 6 tuổi: không nên uống, do phải nuốt cả viên.

◆ **Dùng thay thế thụt tháo phân:**

- Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: 2 viên bao 5mg vào buổi tối, sau đó 1 viên đạn trực tràng 10mg vào buổi sáng.
- Trẻ em dưới 10 tuổi: 1 viên bao 5mg vào buổi tối, sau đó 1 viên đạn trực tràng 5mg vào buổi sáng.

◆ **Dùng để chuẩn bị chụp X - quang đại tràng:**

- Người lớn và trẻ em trên 10 tuổi: mỗi tối dùng 2 viên 5mg trong 2 tối liền, trước khi chụp chiếu.
- Trẻ em dưới 10 tuổi: mỗi tối dùng 1 viên trong 2 tối liền, trước khi chụp, chiếu.

**Ghi chú:** Thông báo cho bác sỹ những tác dụng không mong muốn gặp phải khi sử dụng thuốc.

**PHỤ NỮ MANG THAI:** không thấy nguy cơ.

**PHỤ NỮ CHO CON BÚ:** không thấy nguy cơ.

**LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:** (chưa có tài liệu)

**TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:**

Thường xảy ra ở đường tiêu hóa khoảng 15 - 25%.

- ♦ **Thường gặp:** đau bụng, buồn nôn.
- ♦ **Ít gặp:** kích ứng trực tràng.

**TƯƠNG TÁC THUỐC:**

- ♦ Thuốc lợi tiểu giữ kali hoặc các chất bổ sung kali: dùng các thuốc nhuận tràng lâu dài hoặc quá liều có thể làm giảm nồng độ kali huyết thanh do làm mất kali quá nhiều qua đường ruột, thuốc nhuận tràng có thể ảnh hưởng đến tác dụng giữ kali của các thuốc lợi tiểu nói trên.
- ♦ Dùng phối hợp các thuốc kháng acid, các thuốc đối kháng thụ thể H<sub>2</sub> như cimetidin, famotidin, nizatidin và ranitidin, hoặc sữa với bisacodyl trong vòng 1 giờ sẽ làm cho dạ dày và tá tràng bị kích ứng do thuốc tan quá nhanh.
- ♦ Bisacodyl làm giảm nồng độ digoxin trong huyết thanh chút ít, không quan trọng về mặt lâm sàng, có thể tránh được bằng cách uống bisacodyl 2 giờ trước digoxin.

**QUÁ LIỀU, XỬ TRÍ:**

- ♦ **Triệu chứng:** đau bụng dưới có thể kèm với dấu hiệu mất nước, đặc biệt ở người cao tuổi và trẻ em.
- ♦ **Xử trí:** ở những nơi có điều kiện nên rửa dạ dày. Cần duy trì bù nước và theo dõi kali huyết thanh. Thuốc chống co thắt có thể phần nào có giá trị. Đặc biệt chú ý cân bằng thể dịch ở người cao tuổi và trẻ nhỏ. Không có thuốc giải độc đặc hiệu.

**QUI CÁCH ĐÓNG GÓI:**

- ♦ Hộp 5 vỉ x 10 viên bao đường tan trong ruột.
- ♦ Chai 100 viên bao đường tan trong ruột.

**BẢO QUẢN:** Nơi khô, nhiệt độ không quá 30°C, tránh ánh sáng.

**HẠN DÙNG:** 36 tháng kể từ ngày sản xuất.

**TIÊU CHUẨN:** TCCS

**CHÚ Ý:**

Không sử dụng thuốc nếu:

- ♦ Viên thuốc bị biến màu, nứt, vỡ.
- ♦ Vỉ thuốc bị rách.
- ♦ Chai thuốc bị nứt, mất nhãn.
- ♦ Phải ngưng dùng thuốc ngay và thông báo cho bác sỹ khi gặp những triệu chứng dị ứng.
- ♦ Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin, xin hỏi ý kiến bác sỹ.
- ♦ Để xa tầm tay trẻ em.
- ♦ Không dùng thuốc quá hạn dùng ghi trên nhãn.



VIDIPHA

**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM T.Ư VIDIPHA**

184/2 Lê Văn Sỹ, Phường 10, Quận Phú Nhuận, TP.HCM

ĐT: (08)-38440106

Fax: (84-8)-38440446

*Sản xuất tại chi nhánh*

**CÔNG TY CPDP T.Ư VIDIPHA TỈNH BÌNH DƯƠNG**

Ấp Tân Bình, xã Tân Hiệp, huyện Tân Uyên, tỉnh Bình Dương